

Số: 2719/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I), Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I) là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, hoạt động của cơ quan Đảng và một số cơ quan thuộc Chính phủ, chương trình đặc biệt (sau đây gọi tắt là đối tượng quản lý) theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chế độ, định mức tiêu chuẩn về thu, chi tài chính - ngân sách đối với đối tượng quản lý.

b) Cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của các đối tượng quản lý sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các Đoàn kinh tế - quốc phòng).

c) Chủ trì tham gia với các đối tượng quản lý trong việc xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch ngành, lĩnh vực, kế hoạch (dài

hạn, 05 năm, hằng năm) và các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ, chính sách khác.

2. Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, chế độ thuộc phạm vi quản lý của Vụ.

3. Về quản lý ngân sách nhà nước:

a) Về lập dự toán ngân sách nhà nước:

- Hướng dẫn đối tượng quản lý xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm (chi thường xuyên và chi đầu tư).

- Chủ trì thảo luận, tổng hợp dự toán thu, chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm của các đối tượng quản lý.

- Chủ trì tổng hợp, thẩm định đề xuất hỗ trợ kinh phí các khoản bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo chương trình/đề án/nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

b) Về điều hành dự toán ngân sách nhà nước:

- Kiểm tra việc phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách được giao của các đơn vị dự toán cấp I thuộc đối tượng quản lý (chi thường xuyên và chi đầu tư).

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Bộ Tài chính quản lý kinh phí ngân sách chi thường xuyên (bao gồm cả quản lý kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, trừ việc xác định kinh phí hỗ trợ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; hỗ trợ tài chính cho các Khu kinh tế - quốc phòng), chi đầu tư đối với các đối tượng quản lý.

- Kiểm tra việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước của đối tượng quản lý theo quy định.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xử lý đối với những nhiệm vụ chi đột xuất (chi thường xuyên và chi đầu tư) của đối tượng quản lý.

c) Về quyết toán ngân sách nhà nước:

Thẩm định quyết toán ngân sách hàng năm (chi thường xuyên và chi đầu tư) của các đơn vị dự toán cấp I thuộc đối tượng quản lý.

4. Tham mưu giúp Bộ phối hợp với Ngân hàng Nhà nước bố trí kinh phí từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho các nhiệm vụ, dự án của đối tượng quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Phối hợp các đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện các nội dung chi cho công tác quốc phòng, an ninh, Đảng và các nội dung chi khác liên quan đến các đối tượng quản lý.

6. Là đầu mối tổng hợp tình hình chi ngân sách trung ương hàng năm cho hoạt động quốc phòng, an ninh.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan tham gia về chính sách tiền lương (bảng lương, ngạch, bậc lương, chế độ phụ cấp, quản lý tiền lương và thu nhập) và các chính sách khác liên quan đến tiền lương của đối tượng quản lý.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc đôn đốc xử lý, giải quyết các kết luận, kiến nghị cụ thể về tài chính, ngân sách của Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ đối với đối tượng quản lý.

9. Thống kê, dự báo, tổng hợp số liệu và phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước thuộc đối tượng quản lý.

10. Chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Vụ I; phối hợp với Vụ Pháp chế hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Thực hiện tự kiểm tra văn bản theo quy định pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I) có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính về toàn bộ hoạt động của Vụ; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định.

Phó Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I) làm việc theo chế độ chuyên viên. Vụ trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Biên chế của Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I) do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ công tác kiểm tra tổng kết, đánh giá thực hiện công tác tài chính, ngân sách thuộc đối tượng quản lý.

3. Ký các Thông tri duyệt y dự toán cho đối tượng quản lý trong phạm vi đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; ký các Thông tri cấp kinh phí từ Quỹ dự trữ ngoại hối cho các nhiệm vụ, dự án của đối tượng quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Ký các thông báo thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị dự toán cấp I thuộc đối tượng quản lý.

5. Ký các văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước yêu cầu chuyển tiền ngoại tệ từ Quỹ dự trữ ngoại hối nhà nước về Bộ Tài chính theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Ký các văn bản hướng dẫn, giải thích, trả lời các vướng mắc trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về nghiệp vụ tài chính, ngân sách đã ban hành theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản ký thừa lệnh, uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy chế làm việc của Bộ.

7. Được quyền từ chối kiểm tra phân bổ dự toán, quyết toán của đối tượng quản lý khi gửi đến không đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu và thuyết minh theo quy định. Trong quá trình kiểm tra phân bổ dự toán, thẩm định quyết toán, nếu phát hiện sai sót được quyền yêu cầu đối tượng quản lý chỉnh lý theo đúng quy định.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I).

Vụ trưởng Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt (Vụ I), Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng uỷ, Công đoàn;
- Công TTĐT của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (10b)

BỘ TRƯỞNG



Hồ Đức Phúc